

Số: 49 /2019/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 20 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Quy định nội dung và mức chi đặc thù bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 22/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Căn cứ Quyết định số 901/QĐ-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Thực hiện Nghị quyết số 16/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi đặc thù bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Ban An toàn giao thông tỉnh tại Tờ trình số 212/TTr-BATGT ngày 06 tháng 8 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy định nội dung và mức chi đặc thù bảo đảm trật tự, an toàn giao thông (sau đây viết tắt là TTATGT) trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

b) Các nội dung chi, mức chi khác phục vụ công tác bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận không quy định tại Quyết định này thì được thực hiện theo Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm TTATGT; Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm TTATGT và các văn bản khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Ban An toàn giao thông tỉnh.
- b) Ban An toàn giao thông cấp huyện; Ban An toàn giao thông cấp xã.
- c) Các lực lượng trực tiếp tham gia bảo đảm TTATGT.
- d) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT.

Điều 2. Nội dung chi, mức chi

1. Chi hỗ trợ công tác chỉ đạo, kiểm tra của các thành viên Ban An toàn giao thông các cấp:

- Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban An toàn giao thông cấp tỉnh: 500.000 đồng/người/tháng; Các ủy viên: 300.000 đồng/người/tháng.

- Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban An toàn giao thông cấp huyện: 300.000 đồng/người/tháng; Các ủy viên: 200.000 đồng/người/tháng.

- Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban An toàn giao thông cấp xã: 200.000 đồng/người/tháng; Các ủy viên: 100.000 đồng/người/tháng.

2. Chi thăm hỏi, hỗ trợ các nạn nhân bị tai nạn giao thông, gia đình nạn nhân bị tai nạn giao thông:

- Trong các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng: 05 triệu đồng/người tử vong, 02 triệu đồng/người bị thương nặng.

- Trong dịp tết Nguyên đán, “Ngày Thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông”: Chi thăm hỏi 02 triệu đồng/người đối với nạn nhân bị thương nặng, gia đình nạn nhân bị tử vong do tai nạn giao thông có hoàn cảnh khó khăn.

3. Chi hỗ trợ xây dựng các mô hình mới, nhân rộng các mô hình điểm về bảo đảm TTATGT: 02 triệu đồng/mô hình.

4. Chi thực hiện quá trình điều tra, thống kê, tổng hợp, phân tích yếu tố, nguyên nhân và đề ra các giải pháp khắc phục tai nạn giao thông; chi hỗ trợ xây dựng kế hoạch tuyên truyền và triển khai biện pháp phối hợp các sở, ban, ngành và chính quyền các cấp trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm TTATGT, khắc phục sự cố do tai nạn giao thông và chống ùn tắc giao thông trên địa bàn; chi cho công tác xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và thường xuyên xảy ra ùn tắc giao thông: Mức chi theo hóa đơn, hợp đồng thực tế và trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông.

2. Các khoản hỗ trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho hoạt động bảo đảm TTATGT và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Trường hợp các văn bản quy định dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30.. tháng 8.. năm 2019 và thay thế Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định nội dung và mức chi bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh Trần Quốc Nam;
- HĐND các huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Bộ phận Công báo (Trung tâm CNTT&TT-STTTT);
- VPUB: LĐ;
- Lưu: VT, KTTH. Nam

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Nam